TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHỢ GẠO** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 09/01/2025
V/v tranh chấp "Xin ly hôn"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ GẠO, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Tuyết Hạnh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trương Hoàng Hoa

2. Ông Châu Văn Bình

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Cao Thị Thuỳ Trang - thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo.

Ngày 09 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 433/2024/TLST-HN ngày 10/10/2024 về việc tranh chấp "Xin ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 251/2024/QĐXX – ST ngày 02 tháng 12 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên toà số 227/QĐST - DS ngày 24/12/2024 giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Trần Thị Bạch A – sinh năm: 1974;

Địa chỉ: A, ấp B, xã C, huyện D, TP Hồ Chí Minh.

***Bị đơn:** Nguyễn Hữu E - sinh năm: 1974;

Địa chỉ: ấp G, xã H, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

Chị A có đơn xin vắng mặt;

Anh E vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Trần Thị Bạch A trình bày:***

- Về tình cảm: Tôi và anh E quen biết nhau đầu năm 2001, có đăng ký kết hôn tại UBND xã C, huyện D, TP Hồ Chí Minh vào năm 2018. Quá trình chung sống thì thời gian đầu hạnh phúc nhưng đến cuối năm 2022 thì phát sinh mâu thuẩn. Nguyên nhân mâu thuẩn là do cả hai không phù hợp nhau về tính tình, bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung dù chúng tôi đã cố gắng hoà hợp nhưng vẫn không thể hàn gắn được. Nay tôi không còn tình cảm với anh E nên tôi yêu cầu được ly hôn với anh E.

- Về con chung: Không có. Không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về tài sản chung: Không có. Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có. Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**** Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn Nguyễn Hữu E trình bày:***

- Về tình cảm: Tôi và chị A quen biết nhau và sống chung như vợ chồng khoảng năm 2001 – 2002 cho đến nay , có đăng ký kết hôn tại UBND xã Phước Hiệp, huyện Củ Chi, TP Hồ Chí Minh vào năm 2018. Quá trình chung sống thì vợ chồng không hạnh phúc lắm. Tôi làm nghề tài xế lái xe Bắc Nam, chị A đã có 01 đời chồng, có 04 con riêng, ở nhà làm nội trợ nhưng tôi vẫn kết hôn với chị A. Thời gian gần đây tôi bị tai biến nên tay chân chậm chạp, không có khả năng lao động. Nay chị A xin ly hôn với tôi thì tôi đồng ý.

- Về con chung: Chị A trình bày không có con chung là không đúng. Tôi và chị A có 01 con chung tên Trần Hoàng Tâm – sinh năm 2000, có đăng ký khai sinh tại UBND xã Phước Hiệp, huyện Củ Chi, TP HCM. Nay cháu Tâm đã trưởng thành, không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về tài sản chung:

+ 02 bộ xi men vàng 18K trị giá 60 triệu đồng;

+ 02 chiếc nhẫn 18 K trị giá 16 triệu đồng;

+ 01 dây chuyền 18K trị giá 20 triệu đồng;

+ 01 chiếc xe SH trị giá 125 triệu đồng do chị A đứng tên.

Tổng tài sản chung vợ chồng 221 triệu đồng. Tôi yêu cầu chia đôi, chị A giao tôi ½ tương đương số tiền 110.500.000 đồng.

- Về tài sản riêng: Tôi có chuyển cho chị A 200 triệu đồng, chuyển 02 lần, mỗi lần cách nhau khoảng 3 ngày, thời gian chuyển khoảng tháng 12/2022. Tôi yêu cầu chị A trả lại tôi 200.000.000 đồng vì đây là tài sản riêng của tôi, tôi chuyển chị A để chị A chăm sóc tôi bệnh nhưng chị A không chăm sóc tôi, tôi đã về nhà tôi sinh sống nên tôi yêu cầu chị A trả lại tôi.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày hoà giải hôm nay, tôi sẽ có đơn yêu cầu chia tài sản chung và yêu cầu chị A trả tôi số tiền 200.000.000 đồng. Đồng thời tôi sẽ nộp các tài liệu chứng cứ kèm theo.

- Về nợ chung: Không có. Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Chị A khởi kiện yêu cầu được ly hôn với anh E, do đó, Tòa án xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là "Xin ly hôn" theo quy định tại Điều 51 và Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2] Do anh E thường trú tại: ấp G, xã H, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang nên căn cứ vào Điều 26, Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

Chị A có đơn xin vắng mặt nên Toà án căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 tiến hành xét xử vắng mặt chị A.

Anh E đã được Toà án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do nên căn cứ vào Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự tiếng hành xét xử vắng mặt anh E.

[3] Đối với yêu cầu xin ly hôn của chị A, Hội đồng xét xử xét thấy: chị A trình bày nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn do cả hai không phù hợp nhau về tính tình, bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung dù anh chị đã cố gắng hoà hợp nhưng vẫn không thể hàn gắn được, nay chị A yêu cầu ly hôn với anh E. Anh E thống nhất với chị A về nguyên nhân

mâu thuẩn, nay chị A xin ly hôn với anh E thì anh đồng ý. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị A.

[4] Về con chung: chị A và anh E thống nhất có 01 con chung tên là Trần Hoàng Tâm – sinh năm 2000, hiện nay cháu Tâm đã trưởng thành, anh chị không yêu cầu Toà án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về tài sản chung: chị A trình bày không có. Còn anh E trình bày có các tài sản chung gồm: 02 bộ xi men vàng 18K trị giá 60 triệu đồng; 02 chiếc nhẫn 18 K trị giá 16 triệu đồng; 01 dây chuyền 18K trị giá 20 triệu đồng; 01 chiếc xe SH trị giá 125 triệu đồng do chị A đứng tên, tổng tài sản chung vợ chồng 221 triệu đồng, anh E yêu cầu chia đôi tương đương số tiền 110.500.000 đồng. Toà án đã cho anh E thời gian để anh làm đơn yêu cầu chia tài sản chung nhưng anh E không thực hiện, do đó, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết. Nếu sau này anh E có tranh chấp với chị A về vấn đề tài sản chung thì có quyền yêu cầu giải quyết trong vụ án khác.

Về tài sản riêng: anh E trình bày có chuyển cho chị A 200 triệu đồng, chuyển 02 lần, mỗi lần cách nhau khoảng 3 ngày, thời gian chuyển khoảng tháng 12/2022, anh yêu cầu chị A trả lại 200.000.000 đồng vì đây là tài sản riêng của anh. Toà án cũng đã cho anh E thời gian để làm đơn yêu cầu chị A trả tiền cho anh nhưng anh không thực hiện, do đó, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết. Nếu sau này anh E có tranh chấp với chị A thì có quyền yêu cầu giải quyết trong vụ án khác.

[6] Về nợ chung: chị A và anh E trình bày không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[7] Về án phí: Chị A là người nộp đơn khởi kiện xin ly hôn, do đó, chị A sẽ chịu án phí hôn nhân và gia đình theo quy định của pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ các Điều 51, Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 147, Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Xử:

1. Về tình cảm: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Trần Thị Bạch A. Chị Trần Thị Bạch A được ly hôn với anh Nguyễn Hữu E.

2. Về án phí: Chị Trần Thị Bạch A phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí, lệ phí theo biên lai thu số 0007959 ngày 07/10/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang. Xem như chị A đã thực hiện xong.

3. Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Còn đối với đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án

theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Toà án nhân dân tỉnh TG;
- VKSND huyện Chợ Gạo;
- Chi cục THADS huyện Chợ Gạo;
-UBND xã C, huyện D, TPHCM;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Thị Tuyết Hạnh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**